

Số: 485 /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý IV và tổng kết năm 2018

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng và Văn bản số 2124/TTCP-KHTH ngày 30/11/2018 của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý IV và tổng kết công tác năm 2018 như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ IV NĂM 2018

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

Quý IV năm 2018, các tổ chức thanh tra của tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện 33 cuộc thanh, kiểm tra với 54 đơn vị. Đến thời điểm báo cáo, đã kết thúc 16 cuộc, ban hành kết luận thanh tra, kiểm tra đối với 25 đơn vị; kết quả thanh tra đã phát hiện 10 đơn vị có sai phạm trong các lĩnh vực tài chính, ngân sách, quản lý và sử dụng đất đai với số tiền 1.857,6 triệu đồng; kiến nghị xử lý thu hồi về kinh tế số tiền 1.852,9 triệu đồng; đã thu hồi 1.569,1 triệu đồng, xử lý khác 4,7 triệu đồng; kiến nghị, yêu cầu các đơn vị kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân, tập thể để xảy ra sai phạm.

Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- Lĩnh vực quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: triển khai 02 cuộc, đã kết thúc 02/02 cuộc; phát hiện số tiền sai phạm 13,8 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 13,8 triệu đồng.

- Lĩnh vực quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: triển khai 24 cuộc thanh tra, đã kết thúc 10/24 cuộc; phát hiện số tiền sai phạm 1.843,7 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 1.839,1 triệu đồng.

- Lĩnh vực quản lý, sử dụng đất: triển khai 07 cuộc, đã kết thúc 04/07 cuộc; qua thanh tra đã yêu cầu các đơn vị được thanh tra, kiểm tra kiểm điểm trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể để xảy ra sai phạm.

2. Thanh tra chuyên ngành

Trong quý, các tổ chức thanh tra chuyên ngành đã tổ chức 23 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 194 tổ chức và 225 cá nhân; lĩnh vực thanh, kiểm tra chủ yếu là về chấp hành quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực

phẩm, hành nghề y dược tư nhân, tiêu chuẩn đo lường, đầu tư xây dựng, an toàn giao thông đường bộ, tài chính, tài nguyên và môi trường... Đã kết thúc 10/23 cuộc, qua thanh tra phát hiện sai phạm, kiến nghị và thu hồi 68,6 triệu đồng; đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 54 tổ chức và 251 cá nhân có vi phạm với số tiền nộp ngân sách nhà nước 549,2 triệu đồng.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Quý IV năm 2018, các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp 466 lượt công dân/360 công dân (tiếp thường xuyên 336 lượt/259 công dân, tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo là 130 lượt/101 công dân). Các nội dung công dân trình bày chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án và đề nghị giải quyết về chế độ chính sách cho người lao động.

Qua tiếp công dân, có 135 vụ việc phải xử lý, trong đó: vụ việc cũ là 80, vụ việc mới phát sinh là 55; có 117 vụ đã được giải quyết, 18 vụ chưa được giải quyết. Qua theo dõi, phân loại, xử lý cho thấy: Lĩnh vực hành chính 68 vụ; lĩnh vực chính trị, văn hoá xã hội khác 04 vụ; lĩnh vực tư pháp 02 vụ; phản ánh, kiến nghị khác 61 vụ. Trong số các vụ việc công dân đến khiếu nại, phản ánh, kiến nghị có nhiều vụ việc đã được xem xét, giải quyết hết thẩm quyền; có vụ việc các cơ quan hành chính đã tiếp nhiều lần và đã có các văn bản trả lời nhưng công dân vẫn đến nơi tiếp công dân để kiến nghị, đề nghị xem xét, giải quyết.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan hành chính đã tiếp nhận 92 lượt đơn khiếu nại, tố cáo (74 đơn khiếu nại và 18 đơn tố cáo). Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan hành chính các cấp là 31 đơn (trong đó tồn từ quý III chuyển sang là 15 đơn), gồm 24 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo.

Qua phân loại xử lý, đơn khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực hành chính có 31 đơn. Theo trình tự giải quyết, có 10 đơn chưa được giải quyết, 13 đơn giải quyết lần đầu, 08 đơn giải quyết lần 2. Trong kỳ báo cáo, đã ban hành 22 văn bản hướng dẫn công dân, 17 văn bản chuyển đơn đến UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành để giải quyết theo thẩm quyền quy định.

3. Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Đơn khiếu nại

Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan hành chính trong tỉnh là 24 đơn. Kết quả đã giải quyết được 15/24 đơn, Trong đó: thông qua giải thích, thuyết phục 01 vụ công dân rút đơn; 14 vụ giải quyết bằng quyết định, văn bản hành chính. Phân tích đối với 14 vụ việc đã được giải quyết bằng quyết định, văn bản hành chính, cả 14 vụ việc là khiếu nại sai; cơ bản các quyết định, văn bản đã được thực hiện nghiêm túc.

b) Đơn tố cáo

Số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan hành chính trong tỉnh là 07 đơn, đã giải quyết được 06/07 đơn. Kết quả giải quyết:

ban hành 06 kết luận, văn bản giải quyết tố cáo. Qua phân tích kết quả giải quyết, có 06 đơn có nội dung tố cáo sai.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện; công tác phổ biến tuyên truyền chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng thường xuyên được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc. UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng gửi Thanh tra Chính phủ.

Trong quý, các tổ chức thanh tra triển khai thực hiện 04 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, kết thúc 01/04 cuộc, qua thanh tra đã yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, hạn chế, kiến nghị xử lý và thu hồi 250,4 triệu đồng sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính.

Các cơ quan hành chính trên địa bàn đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức được 35 trường hợp theo quy định của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ.

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2018

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

Trong năm 2018, các tổ chức thanh tra hành chính của tỉnh thực hiện 101 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó có 95 cuộc thanh tra, kiểm tra theo chương trình kế hoạch được duyệt, 06 cuộc đột xuất. Đến thời điểm báo cáo đã kết thúc 84 cuộc, ban hành kết luận thanh tra, kiểm tra đối với 204 đơn vị; trong đó phát hiện 95 đơn vị có sai phạm trong các lĩnh vực tài chính, ngân sách, quản lý và sử dụng đất đai với số tiền sai phạm 4.809,3 triệu đồng; kiến nghị, yêu cầu các đơn vị được thanh tra kiểm điểm trách nhiệm của các cá nhân và tập thể đã để xảy ra sai phạm; kiến nghị xử lý thu hồi về kinh tế với tổng số tiền 4.620,7 triệu đồng, đã thu hồi 4.005,4 triệu đồng; xử lý khác 188,6 triệu đồng. Qua công tác thanh tra, đã chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố 01 bị can về tội "tham ô tài sản".

Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- Lĩnh vực quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Trong năm tiến hành và kết thúc 06 cuộc thanh tra, phát hiện số tiền sai phạm 159 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 159 triệu đồng; đã thu hồi được 128,3 triệu đồng

- Lĩnh vực quản lý, sử dụng đất: Tiến hành 20 cuộc thanh tra đối với 44 đơn vị, đã kết thúc 17/20 cuộc; qua thanh tra đã yêu cầu các đơn vị được thanh tra, kiểm tra kiểm điểm trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể để xảy ra sai phạm.

- Lĩnh vực quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: Tiến hành 75 cuộc thanh tra đối với 147 đơn vị, đã kết thúc 61/75 cuộc; phát hiện số tiền sai phạm 4.650,2 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 4.461,6 triệu đồng, xử lý khác 188,5 triệu đồng; đã thu hồi được 3.921,8 triệu đồng.

2. Thanh tra chuyên ngành

Các tổ chức thanh tra chuyên ngành thực hiện 181 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 435 tổ chức và 1.174 cá nhân; lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là về chấp hành pháp luật an toàn giao thông đường bộ, vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân, tiêu chuẩn đo lường, xây dựng, tài chính, tài nguyên và môi trường. Đã kết thúc 168/181 cuộc, phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 613,2 triệu đồng, kiến nghị xử lý và đã thu hồi 450,1 triệu đồng, xử lý khác 163,1 triệu đồng; ban hành các quyết định xử phạt hành chính đối với 140 tổ chức và 1.112 cá nhân có vi phạm, nộp ngân sách số tiền 2.192,3 triệu đồng.

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo việc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm; Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-TTtr ngày 07/02/2018 kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra năm 2018, chỉ đạo các huyện, thành phố, Sở, ban ngành ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện pháp luật về thanh tra. Trong năm, toàn tỉnh đã triển khai 22 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra đối với 46 đơn vị, đã kết thúc 21/22 cuộc, qua thanh tra đã yêu cầu chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, phát hiện số tiền sai phạm 363,9 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 363,9 triệu đồng, đã thu hồi được 363,9 triệu đồng do thanh toán không đúng quy định, vượt định mức.

4. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, quán triệt các quy định pháp luật về công tác thanh tra; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan hành chính tăng cường, nâng cao trách nhiệm trong việc chỉ đạo các tổ chức thanh tra thực hiện chương trình kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt; chấn chỉnh tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra.

5. Kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra và tình trạng chồng chéo trong hoạt động thanh tra

Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ động khảo sát, tham mưu xây dựng kế hoạch thanh tra đảm bảo đúng thời gian theo quy định; đồng thời ban hành văn bản hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch thanh tra, chủ trì xử lý việc chồng chéo của các tổ chức thanh tra trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 và Văn bản số 468/UBND-NC ngày 27/5/2017 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; trong năm 2018, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp ngành tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng hoặc dư luận xã hội quan tâm; chỉ đạo và giao Thanh tra tỉnh chủ trì phối

hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh đã chủ trì, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị xử lý chồng chéo thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp ngay từ khi xây dựng kế hoạch; quá trình triển khai kế hoạch thanh tra đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nắm tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra kiểm tra doanh nghiệp của các đơn vị trên địa bàn; phối hợp, trao đổi thông tin với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh để nắm bắt thông tin về tình hình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Kết quả trong năm 2018 đã xử lý chồng chéo đối với 36 doanh nghiệp; qua việc xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã hạn chế tình trạng doanh nghiệp một năm phải tiếp nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra, giảm thiểu các chi phí không chính thức, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong năm 2018, các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp 2.122 lượt/1.525 công dân (tiếp thường xuyên 1.241 lượt/932 công dân, tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo là 881 lượt/593 công dân), với tổng số 616 vụ việc, trong đó: vụ việc cũ là 378, vụ việc mới phát sinh là 238. Các nội dung công dân trình bày chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án, đòi lại đất và chế độ chính sách đối với người lao động.

Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: Trong tổng số 616 vụ việc nêu trên, phân loại theo các lĩnh vực: Hành chính 312 vụ; chính trị, văn hoá xã hội 20 vụ; tư pháp 10 vụ; phản ánh, kiến nghị khác 274 vụ. Các vụ việc công dân đến phản ánh, kiến nghị có nhiều vụ việc đã được xem xét, giải quyết đúng pháp luật, hết thẩm quyền, nhiều vụ việc các cơ quan hành chính đã tiếp nhiều lần và đã có các văn bản trả lời nhưng công dân vẫn đến trụ sở tiếp công dân để tiếp khiếu.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Tổng số đơn các cơ quan hành chính tiếp nhận trong năm là 303 lượt đơn (243 đơn khiếu nại, 60 đơn tố cáo). Qua phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính các cấp có 129 đơn (trong đó năm 2017 chuyển sang là 09 đơn), gồm 111 đơn khiếu nại, 18 đơn tố cáo. Theo trình tự giải quyết có 10 đơn chưa được giải quyết, 86 đơn giải quyết lần đầu, 33 đơn đã được giải quyết lần 2. Trong kỳ báo cáo, đã ban hành 67 văn bản hướng dẫn công dân và 97 phiếu chuyển đơn khiếu nại, tố cáo đến UBND các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành để giải quyết theo thẩm quyền theo quy định.

3. Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Đơn khiếu nại:

Trong năm 2018, các cơ quan hành chính trong tỉnh đã giải quyết được 102/111 đơn khiếu nại, đạt tỷ lệ 91,9%. Trong đó: thông qua giải thích, thuyết phục có 39 vụ công dân rút đơn; 63 vụ giải quyết bằng quyết định, văn bản hành chính.

Qua phân tích 102 vụ việc đã được giải quyết, có 100 vụ khiếu nại sai, 01 khiếu nại vừa đúng vừa sai, 01 khiếu nại đúng; cơ bản các quyết định, văn bản đã được thực hiện nghiêm túc.

b) Đơn tố cáo:

Trong năm 2018, các cơ quan hành chính trong tỉnh đã giải quyết được 17/18 đơn tố cáo, đạt tỷ lệ 94,4%; trong đó 17 vụ việc đã được ban hành kết luận, văn bản giải quyết, có 12 đơn có nội dung tố cáo sai, 04 đơn có nội dung tố cáo vừa đúng, vừa sai và 01 đơn có nội dung tố cáo đúng.

4. Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo như: Văn bản số 45/UBND-BTCD ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp về an ninh trật tự; Văn bản số 421/UBND-BTCD ngày 11/5/2018 về việc phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian diễn ra kỳ họp thứ 7 Hội nghị Trung ương Đảng khóa XII và kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV; Văn bản số 164/UBND-BTCD ngày 22/5/2018 về việc tiếp công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV; số 175/UBND-BTCD ngày 30/5/2018 về việc giải quyết khiếu kiện đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh; số 533/UBND-BTCD ngày 13/6/2018 về việc thực hiện kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị về công tác giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá đầy đủ tình hình khiếu nại, tố cáo và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 296/TB-UBND ngày 28/6/2018 kết luận tại hội nghị về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó đã đề ra giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Văn bản số 1053/UBND-BTCD ngày 29/10/2018 về việc tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV.

Công tác quán triệt, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm và chỉ đạo tổ chức 05 hội nghị, lớp bồi dưỡng với số lượng trên 900 đại biểu tham dự.

5. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thường xuyên rà soát, nắm tình hình các vụ việc đông người, phức tạp trên địa bàn để kịp thời báo cáo, đề xuất và thống nhất hướng xử lý. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh về việc xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo, giải quyết xong 25/27 vụ việc, đạt tỷ lệ 92,3%.

6. Việc triển khai Luật Tố cáo năm 2018

Thực hiện Luật Tố cáo năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 13/9/2018 về triển khai thi hành Luật Tố cáo năm 2018 và đã tổ chức Hội nghị quán triệt triển khai thi hành Luật Tố cáo năm 2018, với

thành phần hơn 250 đại biểu là lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và cán bộ, công chức tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đều đã ban hành kế hoạch và tổ chức hội nghị triển khai thi hành Luật Tố cáo năm 2018 cho cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn, đến nay đã có 11/11 huyện, thành phố tổ chức Hội nghị triển khai Luật Tố cáo cho trên 420 đối tượng là lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; sau các hội nghị triển khai ở cấp huyện hiện nay các xã, phường, thị trấn đang tổ chức các hình thức phù hợp để triển khai Luật Tố cáo cho nhân dân trên địa bàn.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, quán triệt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực. Tập trung chỉ đạo tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kê khai tài sản và kiểm soát tài sản thu nhập; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 29/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Đã thực hiện tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng cho khoảng 15.200 lượt người; duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử về PCTN và hòm thư điện tử của tỉnh; Sở Tư pháp phối hợp với Báo Lạng Sơn mở chuyên mục "*Thông tin pháp luật*", phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục "*Pháp luật với cuộc sống*"; thực hiện 22 lượt chuyên mục "*Trả lời bạn nghe đài*" và "*trả lời bạn xem truyền hình*"; phát 54 tin bài, chuyên đề, chuyên mục về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các cơ quan trong tỉnh đã thực hiện treo 150 băng zon, 300 khẩu hiệu và 62 pano có nội dung về phòng, chống tham nhũng. Tuyên truyền lưu động, tuần hành tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí với khoảng 28.667 lượt nghe. Thanh tra tỉnh tổ chức buổi tọa đàm với Viện khoa học Thanh tra về "*Hoàn thiện pháp luật về thanh tra*"; tuyên truyền, quán triệt học tập Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với Chuyên đề: "*Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*", trong đó có nội dung phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí cho hơn 300 người.

b) Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá, hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng:

UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện như: Văn bản số 89/UBND-NC ngày 31/01/2018 về việc nắm tình hình báo cáo việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà không đúng quy định trong dịp Mậu Tuất năm 2018; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2018 Tổ chức triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 29/12/2017 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng chống, tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 29/3/2018 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo Quyết định số 63/QĐ-TTCP của Thanh tra Chính phủ phê duyệt "Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND cấp tỉnh năm 2017". Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 07/01/2016 Triển khai thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí giai đoạn 2016-2020...

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các trường Trung học phổ thông, chuyên nghiệp, dạy nghề theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Thực hiện quy định của Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng, Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng. Các cơ quan Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan đã có sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan nói trên đã phối hợp tích cực với Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị như: Công khai Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Các lĩnh vực, nội dung phải công khai minh bạch (như: đất đai, thủ tục hành chính, công tác cán bộ, chế độ chính sách, lập dự toán, quyết toán ngân sách...) đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai với nhiều hình thức như: niêm yết tại trụ sở, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử...; số điện thoại “đường

dây nóng”, địa chỉ hộp thư điện tử để tiếp nhận các thông tin tố cáo, phản ánh liên quan đến hành vi tiêu cực, tham nhũng.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

UBND tỉnh Lạng Sơn thường xuyên chỉ đạo và ban hành nhiều văn bản quy quy định và thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn như: Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 về Chương trình thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018; Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2018 - 2020; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn....

Các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn đều đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công theo hướng dẫn hiện hành và cơ bản đáp ứng các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thường xuyên rà soát để sửa đổi, bổ sung chế độ, định mức, tiêu chuẩn cụ thể hoá các quy định của Nhà nước cho phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị mình.

c) Việc thực hiện quy định cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ; qua công tác kiểm tra, nắm tình hình trong dịp Tết Mậu Tuất năm 2018 và trong năm không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về việc dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi khách sai quy định.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương tiếp tục được duy trì, thực hiện; các cơ quan, đơn vị đã niêm yết quy tắc ứng xử tại trụ sở làm việc để công dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên kiểm tra để chấn chỉnh nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc, hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp và công dân.

đ) Việc thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ theo quy định của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ; chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi theo quy định. Trong năm 2018 toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 272 trường hợp thuộc diện phải chuyển đổi (trong đó cấp huyện: 122 cán bộ, công chức; cấp sở, ngành 150 cán bộ, công chức). Tuy nhiên, đến nay do một số Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc lĩnh vực quản lý nên một số sở, ngành chưa có cơ sở triển khai thực hiện; còn có đơn vị chậm xây dựng kế hoạch chuyển đổi hoặc chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng kế hoạch đã được xây dựng.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Kết quả năm 2017 trên địa bàn tỉnh có 62/62 cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện kê khai tài sản đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; số người phải kê khai tài sản, thu nhập là 9.156 người (tăng 37 người so với năm 2016), số người đã kê khai 9.144/9.156 người, đạt tỷ lệ 99,87%; chưa có trường hợp nào phải xác minh, kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng:

Thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường các giải pháp phòng ngừa, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm túc các hành vi tham nhũng được phát hiện. Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện có vụ việc nào liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng phải xem xét, xử lý.

h) Việc thực hiện cải cách hành chính; tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 như: Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 22/11/2017 Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước năm 2018; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 13/12/2017 Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2018 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 211/KH-UBND 28/12/2017 Cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 22/01/2018 Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 57/KH-BCĐ ngày 20/4/2018 Triển khai thực

hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu có liên quan đến quản lý công dân; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 05/3/2018 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 về việc phê duyệt đề án tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy Sở, ban, ngành đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh. Trong Bảng xếp hạng cải cách hành chính năm 2017, tỉnh Lạng Sơn đã tăng 25 bậc, từ vị trí thứ 52 năm 2016 vươn lên vị trí thứ 27 so với cả nước.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 04/01/2018 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 23/3/2018 Kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2018; Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn năm 2018. Một số sở, ngành, huyện đã thực hiện kiểm tra công vụ đối với các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc, hạn chế tình trạng những nhể, gây khó khăn cho doanh nghiệp và công dân.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thanh toán trả lương qua tài khoản, đến nay đã có 97,2% đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện trả lương qua tài khoản. Tuy nhiên, do điều kiện địa hình của một tỉnh miền núi, mạng lưới máy ATM chủ yếu tập trung tại các khu dân cư tập trung, đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa của các huyện việc thanh toán trả lương qua tài khoản thực hiện chưa được thuận lợi; hiện nay do chưa có đầy đủ quy định về kiểm soát tài sản thu nhập của cán bộ, công chức nên hiệu quả phòng ngừa thông qua trả lương qua tài khoản chưa cao.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ, giải quyết tố cáo

UBND tỉnh Lạng Sơn thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ nhằm kịp thời phát hiện, phòng ngừa tham nhũng; trong năm, qua hoạt động tự kiểm tra, thanh tra nội bộ chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

Kết quả công tác thanh tra phát hiện 01 vụ việc tham nhũng, đã chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố 01 bị can về tội "tham ô tài sản" (tại Trung tâm Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

b) Kết quả xử lý tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử

Trong năm, Công an tỉnh đã thụ lý điều tra 02 vụ án tham nhũng với 04 bị can (khởi tố vụ án hình sự đối với 03 bị can về tội "tham ô tài sản" và "cố ý làm trái các quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng" tại Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh; khởi tố vụ án và 01 bị can về hành vi tham ô tài sản xảy ra tại Trung tâm thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử 01 vụ án do Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền (vụ án tham ô tài sản xảy ra tại Công ty Cổ phần Vận tải ô tô số 2 Lạng Sơn, Nguyễn Tuấn Anh đã chiếm đoạt và gây thiệt hại cho doanh nghiệp 4.471.393.334 đồng, trong đó tham ô 4.085.000.000 đồng, gây thất thoát, thiệt hại 386.393.334 đồng).

4. Kết quả thanh tra thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong năm, toàn tỉnh đã thực hiện 13 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo chương trình kế hoạch, đã kết thúc 10/13 cuộc. Qua thanh tra cho thấy các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã quan tâm triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị; tuy nhiên, việc công khai, minh bạch trong hoạt động và thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn tại một số đơn vị còn chưa nghiêm túc, nhất là trong lĩnh vực quản lý tài chính; việc quản lý, sử dụng kinh phí chưa đảm bảo trình tự, thủ tục quy định; nội dung kê khai tài sản thu nhập còn chưa đầy đủ thông tin. Qua thanh tra, kiến nghị và đã thu hồi 477,5 triệu đồng thanh toán không đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

5. Phát huy vai trò của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể để phát huy vai trò của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh và có văn bản trả lời đối với thông tin do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chuyển đến. Các cơ quan Thanh tra, Tư pháp... ở tỉnh và huyện đã tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng đến các thành viên, hội viên và nhân dân.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng với mục tiêu từng bước loại bỏ các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực; tích cực, chủ động trong phòng ngừa, kiên quyết trong phát hiện, xử lý trong đó xác định phòng ngừa là cơ bản, lâu dài; gắn phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, phát hiện, xử

lý các hành vi tham nhũng, thực hiện cải cách hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính các cấp.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong năm 2018, công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã được triển khai thực hiện theo đúng Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chất lượng các cuộc thanh tra tiếp tục được nâng lên.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, giám sát thường xuyên; UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt, kịp thời; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung giải quyết; các vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài tiếp tục được quan tâm để giải quyết dứt điểm. Do vậy, trong năm tuy có phát sinh một số vụ việc đông người nhưng nhìn chung trên địa bàn tỉnh không hình thành phát sinh điểm nóng về khiếu nại, tố cáo.

Kỹ năng giải thích, vận động của cán bộ, công chức tiếp tục có chuyển biến, đã có 42/119 đơn khiếu nại, tố cáo công dân rút đơn, chiếm tỷ lệ 35,2% tổng số vụ việc đã giải quyết, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2017. UBND tỉnh đã chủ động báo cáo, xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình xử lý vụ việc đông người; công tác phối kết hợp giữa các cơ quan tham mưu xử lý, giải quyết đơn thư được duy trì có hiệu quả.

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo thực hiện, đã chú trọng triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

2. Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn có cuộc thanh tra thời gian ban hành kết luận thanh tra còn chậm; chất lượng giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, chưa đảm bảo thời hạn giải quyết theo quy định.

Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện chức đầy đủ, nghiêm túc chức trách, nhiệm vụ trong công tác tiếp công dân, chưa thực hiện đúng nội quy, quy chế tiếp công dân. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt, kịp thời dẫn đến có vụ việc chậm được giải quyết gây bức xúc cho công dân; chất lượng tham mưu giải quyết đơn thư của một số cán bộ, công chức còn hạn chế dẫn đến kéo dài. Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm được thực hiện còn ít; việc chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế sau thanh tra còn chậm, chuyển chuyển biến rõ nét.

Việc phát hiện các hành vi tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ còn hạn chế; việc tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí ở một số nơi chưa đồng bộ, còn hình thức; việc tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng còn hạn chế.

Công tác tổng hợp, thông tin, báo cáo vẫn có một số đơn vị chưa kịp thời, chưa đúng thời gian quy định, chất lượng thông tin, báo cáo còn có hạn chế.

D. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2019 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng yêu cầu về nội dung và trình tự, thời gian theo quy định của pháp luật và các cuộc thanh tra chuyên đề theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ; tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt việc thanh tra công tác quản lý sử dụng đất đai theo Đề án tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1675/QĐ-TTg ngày 29/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc việc chấn chỉnh, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017.

2. Tiếp tục chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra, xử lý nghiêm túc các trường hợp cố tình không chấp hành thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra.

II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân; chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để hình thành, phát sinh điểm nóng về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn, nhất là các địa phương tập trung nhiều dự án, có phát sinh vụ việc đông người.

2. Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực nhất là các quy định của Luật Đất đai, các cơ chế, chính sách bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức và nhân dân nhận thức đầy đủ và thực hiện đúng quy định nhằm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo. Tập trung chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tạo chuyển biến căn bản trong công tác giải phóng mặt bằng góp phần hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục quan tâm, kiện toàn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Tiếp tục chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quyết định, kết luận giải quyết có hiệu lực pháp luật; tiếp tục tập trung xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để kịp thời chấn chỉnh gắn với xử lý trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên chỉ đạo, chủ động nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn toàn tỉnh nhất là đối với những địa phương tập

trung nhiều dự án, phát sinh đoàn đông người; chủ động tạo điều kiện để công dân thực hiện quyền, nghĩa vụ khiếu nại, tố cáo nhưng kiên quyết xử lý những đối tượng khiếu kiện có hành vi gây rối an ninh trật tự, kích động, lôi kéo, đe dọa, hành hung, xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích chính đáng của tổ chức, công dân.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Thường xuyên tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kê khai tài sản và kiểm soát tài sản thu nhập; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 29/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 06/6/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Lạng Sơn về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2016- 2020; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ để chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng; kịp thời giải quyết các đơn thư tố cáo có nội dung liên quan tham nhũng; hoàn thành chương trình, kế hoạch thanh tra thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục I, TTCP;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh,
- Các phòng: NC, TH, BTCĐ;
- Lưu: VT, NC (HTMĐ)

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Thưởng